

## CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

<b>Tên ngành đào tạo:</b>	<b>QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI (LAND MANAGEMENT)</b>
<b>Chuyên ngành:</b>	<b>Quản lý đất đai (Land Management)</b>
<b>Trình độ đào tạo:</b>	<b>Đại học</b>
<b>Mã ngành:</b>	<b>7 85 01 03</b>
<b>Loại hình đào tạo:</b>	<b>Chính quy tập trung</b>
<b>Thời gian đào tạo:</b>	<b>4 năm</b>
<b>Tổng số tín chỉ yêu cầu:</b>	<b>130 tín chỉ</b>
<b>Tên văn bằng:</b>	<b>Quản lý đất đai</b>
<b>Nơi cấp bằng:</b>	<b>Học viện Nông nghiệp Việt Nam</b>

*(Ban hành tại Quyết định số /QĐ-HVN ngày tháng năm 2023  
của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)*

### 1. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra:

#### 1.1 Mục tiêu chương trình

##### **Mục tiêu chung:**

Đào tạo các cán bộ có đạo đức nghề nghiệp, có năng lực chuyên môn và ứng dụng các kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn thuộc ngành Quản lý đất đai.

##### **Mục tiêu cụ thể:**

Người học sau khi tốt nghiệp ngành Quản lý đất đai có thể:

MT1: Có kiến thức lý thuyết sâu, rộng và tiếp cận được những vấn đề về lý thuyết, phương pháp luận trong lĩnh vực Quản lý đất đai;

MT2: Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Quản lý đất đai và các lĩnh vực liên quan, đóng góp cho sự phát triển của Ngành và sự phát triển bền vững của Việt Nam;

MT3: Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý đất đai.

## 1.2 Chuẩn đầu ra

Mục tiêu cụ thể		CDR	Mức Bloom
MT1: Có kiến thức lý thuyết sâu, rộng và tiếp cận được những vấn đề về lý thuyết, phương pháp luận trong lĩnh vực Quản lý đất đai;	Kiến thức chung	CDR1: <b>Áp dụng</b> kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế, môi trường, chính trị, xã hội và nhân văn trong lĩnh vực quản lý đất đai. 1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên trong lĩnh vực quản lý đất đai 1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế trong lĩnh vực quản lý đất đai. 1.3. Áp dụng kiến thức môi trường trong lĩnh vực quản lý đất đai. 1.4. Áp dụng kiến thức chính trị, xã hội và nhân văn trong lĩnh vực quản lý đất đai	Mức độ 3: <b>Ứng dụng, vận dụng</b>
		CDR2: <b>Phân tích</b> công tác quản lý và sử dụng đất để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội; 2.1. Phân tích công tác quản lý đất đai theo luật đất đai để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội 2.2. Phân tích công tác sử dụng đất phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	Mức độ 4: <b>Phân tích</b>
	Kiến thức chuyên môn	CDR3: <b>Xác định</b> giải pháp quản lý, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất đai đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu. 3.1. Xác định giải pháp quản lý đất đai đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu 3.2. Xác định giải pháp sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất đai đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu	Mức độ 4: <b>Phân tích</b>
MT2: Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Quản lý đất đai và các lĩnh vực liên quan, đóng góp cho sự phát triển của Ngành và sự phát triển bền vững của Việt Nam;	Kỹ năng chung	CDR4: Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề về nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong ngành Quản lý đất đai một cách có hiệu quả; 4.1. Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề về nghiên cứu trong ngành Quản lý đất đai 4.2. Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề về chuyển giao công nghệ trong ngành Quản lý đất đai	Mức 3: <b>Vận dụng</b>
		CDR5: Sử dụng các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo trong hoạt động chuyên môn thuộc ngành quản lý đất đai. 5.1. Sử dụng các kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn thuộc ngành quản lý đất đai. 5.2. Sử dụng các kỹ năng giao tiếp trong hoạt động chuyên môn thuộc ngành quản lý đất đai.	Mức 3: <b>Làm chính xác</b>

Mục tiêu cụ thể		CDR	Mức Bloom
		5.3. Sử dụng các kỹ năng lãnh đạo trong hoạt động chuyên môn thuộc ngành quản lý đất đai.	
		CDR6: Đạt chứng chỉ tiếng Anh B1 khung tham chiếu Châu Âu hoặc tương đương. 6.1. Sử dụng thành thạo tiếng anh giao tiếp, đạt chứng chỉ B1 khung tham chiếu Châu Âu hoặc tương đương. 6.2. Sử dụng thành thạo tiếng anh chuyên ngành, đạt chứng chỉ B1 khung tham chiếu Châu Âu hoặc tương đương.	Mức 3: Chính xác
	Kỹ năng chuyên môn	CDR7: Sử dụng các nghiệp vụ, công nghệ tiên tiến để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai. 7.1. Sử dụng công nghệ thông tin và thiết bị hiện đại phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai. 7.2 Sử dụng kỹ năng điều tra, thu thập, xử lý thông tin phục vụ việc giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản lý đất đai; 7.3. Sử dụng các nghiệp vụ để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai	Mức 3: Chính xác
MT3: Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý đất đai.	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	CDR8: Làm việc độc lập, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý đất đai. 8.1. Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. 8.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn ngành Quản lý đất đai. 8.3. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc ngành Quản lý đất đai.	
		CDR9: Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời. 9.1. Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp 9.2. Thể hiện ý thức học tập suốt đời.	

\* Ghi chú: Các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được đối sánh với các chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai (Trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội, trường ĐH The University of the West Indies, Ấn độ; trường Đại học Twente University – Netherland, Hà Lan)

## 2. Cơ hội việc làm và định hướng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- **Lĩnh vực**

Quản lý đất đai.

- **Vị trí**

Người học sau khi tốt nghiệp ngành Quản lý đất đai có thể đảm nhận các vị trí như lãnh đạo, giảng viên, cán bộ tư vấn và chuyên viên...

- **Nơi làm việc**

+ Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính;

+ Tổng cục Quản lý đất đai, Viện Nghiên cứu Quản lý đất đai, Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ, Viện Quy hoạch thiết kế nông nghiệp, Viện Nông hóa thổ nhưỡng, Hội Trắc địa bản đồ Việt Nam; Cục Viễn thám Quốc gia; Cục Đo đạc Bản đồ và Thông tin Địa lý Việt Nam; Hội Khoa học đất; Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn...

+ Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Xây dựng các tỉnh thành phố, Sở Tài chính;

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị các quận, phòng Tài chính huyện, thị xã;

+ Cơ quan Địa chính - Xây dựng, Thanh tra xây dựng tại các xã, phường, thị trấn;

+ Tổng công ty Tài nguyên Môi trường, các công ty đo đạc thành lập bản đồ;

+ Các ngân hàng, tổ chức tín dụng;

+ Trung tâm tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng;

+ Trung tâm định giá đất, môi giới nhà đất, sàn giao dịch bất động sản;

+ Giảng viên ngành Quản lý đất đai, Địa chính tại trường đại học, cao đẳng, trung cấp.

- **Cơ hội học tập sau khi tốt nghiệp**

Người học tốt nghiệp đại học ngành Quản lý đất đai có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở trong và ngoài nước thuộc các ngành và chuyên ngành sau:

+ Thạc sĩ Quản lý đất đai;

+ Thạc sĩ Quản lý Tài nguyên và Môi trường;

+ Thạc sĩ Kỹ thuật trắc địa bản đồ, Bản đồ - Viễn thám và GIS;

+ Tiến sĩ Quản lý đất đai;

+ Tiến sĩ Quản lý Tài nguyên và Môi trường;

+ Tiến sĩ Kỹ thuật trắc địa bản đồ, Bản đồ - Viễn thám và GIS.